

Bản án số: **202/2022/HC-PT**

Ngày: 10-8-2022

V/v “*khieux kiện các quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Lê Phước Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Ánh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 138 /2022/TLPT-HC ngày 13 tháng 7 năm 2022; về “*Khiếu kiện quyết định chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1956/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2022

Giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông **Võ Khắc T**; cư trú tại: Khu phố T 2, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Tường V**; địa chỉ: thị xã H, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Chí C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H (Văn bản ủy quyền số 11/GUQ-UBND ngày 17/5/2021) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Anh T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H (Văn bản ủy quyền số 24/GUQ-UBND ngày 21/7/2021). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Hợp tác xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mạc Đình T – Giám đốc Hợp tác xã H. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị N; (Vắng mặt)

4. Bà Võ Thị H; (Vắng mặt)

5. Ông Võ Khắc H; (Vắng mặt)

6. Ông Võ Khắc T; (Có mặt)

Các ông bà N, H, H và T đồng cư trú tại: Khu phố T 2, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Võ Khắc T trình bày:

Thửa đất số 187, tờ bản đồ số 10, diện tích 871,7m² tại khu phố T 2, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 187) nằm liền kề với thửa đất số 188, tờ bản đồ số 10, diện tích 813,6m² tọa lạc tại khu phố Tấn Thạnh 2, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 188) mà hiện nay ông đang khởi kiện vụ án hành chính thụ lý số 15/2021/TLST-HC ngày 20/4/2021 về khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Các thửa đất số 187 và 188 có nguồn gốc là của ông ngoại để lại cho cha mẹ ông và sau này cha mẹ để lại cho ông. Nguyên thủy ban đầu 02 thửa đất trên là 01 thửa đất, đến sau này khi ông nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCN) số H06899 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Ủy ban nhân dân thị xã H, viết tắt là UBND thị xã H) cấp ngày 08/11/2007 đối với thửa đất số 188 thì ông mới biết được đất của ông bà để lại đã bị tách thành 02 thửa và Nhà nước chỉ cấp GCN cho ông 01 thửa, tương đương với $\frac{1}{2}$ diện tích thửa đất ông bà để lại.

Thửa đất số 188 cấp cho hộ gia đình ông thuộc trường hợp Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; thửa đất số 187 không nằm trong các thửa đất mà gia đình ông đã được Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ.

Từ khi được ông bà cho đất đến nay, gia đình ông canh tác ổn định 02 thửa đất trên không có ai tranh chấp; trên thửa đất số 188 có dừa, tre, mít do ông bà trồng trước đó, ông chỉ có công chăm sóc; ngoài ra, không có xây dựng bất kỳ công trình nào trên đất. Do cứ nghĩ thửa đất số 188 là của ông bà để lại cho gia đình ông nên ông không nộp thuế, không đăng ký kê khai, gia đình ông canh tác ổn định, liên tục cho đến khi phát hiện ra Nhà nước không cấp GCN đối với thửa đất số 188 cho ông.

Ngày 20/01/2019, ông nộp hồ sơ xin đăng ký cấp GCN đối với một phần thửa đất số 187. Ngày 13/01/2020, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã H, viết tắt là CN VPĐKĐĐ H) chuyển trả hồ sơ với lý do: Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, viết tắt là UBND phường H) không xác nhận hồ sơ xin cấp GCN cho ông vì thửa đất 187 là đất thuộc quỹ đất công ích do UBND xã H quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (viết tắt là Nghị định số 43).

Việc UBND phường H không xác nhận hồ sơ xin cấp GCN nói trên là hoàn toàn sai sự thật, đã tước đi quyền sử dụng đất hợp pháp của ông nên ngày 10/4/2020, ông có đơn khiếu nại đến UBND phường H về việc không xác nhận hồ sơ xin cấp GCN. Ngày 21/4/2020, UBND phường H ban hành Văn bản số

43/UBND từ chối giải quyết khiếu nại của ông nhưng không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, chỉ lập biên bản làm việc vào ngày 11/3/2020.

Ngày 01/5/2020, ông có đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND thị xã H). Ngày 30/9/2020, UBND thị xã H ban hành Văn bản số 765/UBND-TNMT (viết tắt là Văn bản số 765) trả lời đơn khiếu nại của ông, nội dung là không thống nhất cấp GCN cho ông vì không có cơ sở xem xét giải quyết.

Không đồng ý với nội dung Văn bản số 765, ngày 30/10/2020, ông làm đơn khiếu nại văn bản trên. Ngày 05/4/2021, Chủ tịch UBND thị xã H ban hành Quyết định số 3285/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 3285), nội dung là giữ nguyên Văn bản số 765, không thống nhất cấp GCN cho ông tại thửa đất số 187.

Từ những căn cứ nói trên, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3285, hủy Văn bản số 765 và buộc UBND thị xã H cấp GCN cho ông đối với thửa đất số 187.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao quyết định hành chính bị kiện, ông Võ Khắc T còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông Võ Khắc T không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Chí Công – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H trình bày:

Theo Hồ sơ địa chính năm 1984: Thực hiện Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký ruộng đất trong cả nước, thửa đất ông Võ Khắc T yêu cầu cấp GCN được thể hiện tại một phần thửa đất số 649, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.288m² đất màu do Hợp tác xã nông nghiệp H I quản lý.

Theo Hồ sơ địa chính lập năm 1997: Thửa đất số 649, tờ bản đồ số 12 (bản đồ năm 1984) được đo đạc, chỉnh lý thành thửa đất số 649A, tờ bản đồ số 6, diện tích 612m² đất màu do UBND xã H nay là UBND phường H quản lý và lập bộ thu quỹ đất công ích; thửa đất số 649B, tờ bản đồ số 6, diện tích 612m², đất màu được cân đối giao quyền và cấp GCN cho hộ ông Võ Khắc T.

Thửa đất số 649A, tờ bản đồ số 6 (bản đồ năm 1997), phường H thuộc quỹ đất công ích do UBND phường H lập bộ quản lý đất công ích và cho ông Võ Khắc T (anh ruột của ông Võ Khắc T) thuê sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ năm 2008 (thể hiện qua việc lập bộ thu đất công ích, các phiếu thu số 0029461, ngày 10/5/2015; số 0730559, ngày 09/4/2016; số 0001007 ngày 07/8/2017). Gần nhất là Hợp đồng thuê đất công ích giữa UBND phường H và ông Võ Khắc T lập ngày 06/3/2018, thời gian thuê đất 5 năm từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022, ông Võ Khắc T đã nộp tiền sử dụng đất công ích tại các phiếu thu số 0001710 ngày 02/4/2018, phiếu thu số 0006955 ngày 30/5/2019.

Theo Hồ sơ địa chính VN-2000: Thửa đất số 649A, tờ bản đồ số 6 được đo đạc, chỉnh lý thành thửa đất số 187, tờ bản đồ số 10, diện tích 781,7m², đất trồng cây hàng năm khác, Sổ mục kê ghi tên người sử dụng “Hộ ông Võ Thế T” là do sai sót trong quá trình đo đạc VN-2000.

Ngày 01/5/2020, ông Võ Khắc T có đơn đề nghị cấp GCN. Ngày 30/9/2020, UBND thị xã H đã ban hành Văn bản số 765 về việc trả lời đơn của ông Võ Khắc T, có nội dung không thống nhất cấp GCN cho ông tại thửa đất số 187.

Không thống nhất với kết quả giải quyết của UBND thị xã H, ngày 30/10/2020, ông Võ Khắc T tiếp tục có đơn khiếu nại.

Từ kết quả kiểm tra, xác minh và đối thoại ngày 01/4/2021, căn cứ khoản 2 Điều 19 của Nghị định số 43 “Người đang quản lý, sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn”; ngày 05/4/2021, Chủ tịch UBND thị xã H ban hành Quyết định số 3285 về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Khắc T (lần đầu) có nội dung là giữ nguyên Văn bản số 765, không thống nhất cấp giấy GCN cho ông tại thửa đất số 187.

Từ những căn cứ nói trên, UBND thị xã H và Chủ tịch UBND thị xã H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Khắc T về việc yêu cầu Toà án hủy Quyết định số 3285, hủy Văn bản số 765 và buộc UBND thị xã H cấp GCN cho ông đối với thửa đất số 187. Ngoài ra, UBND thị xã H và Chủ tịch UBND thị xã H không có trình bày và yêu cầu phản tố, độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Thành Tin – Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H trình bày:

UBND phường H thống nhất với nội dung trình bày của ông Nguyễn Chí Công – Phó Chủ tịch UBND thị xã H.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Khắc T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3285, hủy Văn bản số 765 và buộc UBND thị xã H cấp GCN cho ông đối với thửa đất số 187, UBND phường H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, UBND phường H không có trình bày và yêu cầu độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mạc Đình Tiền – Giám đốc Hợp tác xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định trình bày:

Năm 2015, Hợp tác xã nông nghiệp H 1 sáp nhập với Hợp tác xã nông nghiệp H 2 và đổi tên thành Hợp tác xã nông nghiệp H; địa chỉ: Khu phố Cự Lễ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Khắc T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3285, hủy Văn bản số 765 và buộc UBND thị xã H cấp GCN cho ông đối với thửa đất số 187, Hợp tác xã nông nghiệp H là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì việc quản lý thửa đất nói trên và cho thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp là thuộc thẩm quyền của UBND phường H.

Ngoài nội dung trình bày nói trên, Hợp tác xã nông nghiệp H không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị N, bà Võ Thị H và ông Võ Khắc H thống nhất trình bày:

Các ông bà không có liên quan gì đối với thửa đất số 187 vì thửa đất trên là của gia đình ông Võ Khắc T cho riêng ông T, ông T tự canh tác, quản lý để thờ cúng ông bà. Các ông bà đề nghị Tòa án không triệu tập và không đưa các ông bà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ngoài ra, không có ai có trình bày và yêu cầu độc lập nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Võ Khắc T trình bày:

Ông là anh ruột của ông Võ Khắc T; nhà ông ở cách vị trí thửa đất mà hiện nay ông T đang khiếu nại khoảng 500m.

Thửa đất mà ông T đang khiếu nại (thửa đất số 187) có nguồn gốc ông ngoại để lại cho ông T. Trên đất có trồng dừa, tre do ông bà ngoại trồng; hàng năm ông thu hoạch 1/3 số cây dừa trên đất, số cây dừa còn lại do ông T thu. Thửa đất trên ông T được cho canh tác dùng để thờ cúng ông bà.

Ông xác định từ trước đến nay, ông không có canh tác, không có liên quan gì đến thửa đất số 187. Gia đình ông T là người trực tiếp canh tác, quản lý, sử dụng đất, không có ai tranh chấp.

Ông xác định là ông có ký hợp đồng thuê đất và nộp thuế sử dụng đất với UBND phường H. Ông xác định chữ ký trong các hợp đồng thuê đất do UBND thị xã H cung cấp cho Tòa án là của ông. Tuy nhiên, tại thời điểm ký hợp đồng, UBND phường H ghi liệt kê rất nhiều thửa đất, ông cứ nghĩ là các thửa đất nói trên ông đều thuê đất để canh tác nên ông có ký vào hợp đồng thuê đất và nộp thuế sử dụng đất nhưng thực tế ông không có canh tác, không có liên quan đến thửa đất số 187; các thửa đất còn lại trong hợp đồng thuê đất giữa ông với UBND phường H thì ông vẫn canh tác bình thường. 03 năm trở lại đây, khi phát hiện thửa đất số 187 nằm trong hợp đồng thuê đất giữa ông với UBND phường H thì ông không nộp thuế đối với thửa đất số 187 nữa.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Ngoài nội dung trình bày nói trên, ông không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HCST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định.

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của T tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của T tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của T tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Khắc T về việc yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 765/UBND-TNMT ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định và Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Khắc T về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 10 (Bản đồ VN-2000), diện tích 871,2m² tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định ông Võ Khắc T kháng cáo Bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm ông T vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Võ Khắc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về Tổ tụng: Tại phiên toà phúc thẩm, người bị kiện và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, người khởi kiện đồng ý xét xử vắng mặt những người vắng mặt.

[1] Theo Hồ sơ địa chính năm 1984: Thực hiện Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký ruộng đất trong cả nước, thửa đất ông Võ Khắc T yêu cầu cấp GCN được thể hiện tại một phần thửa đất số 649, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.288m² đất màu do Hợp tác xã nông nghiệp H I quản lý.

Theo Hồ sơ địa chính lập năm 1997: Thửa đất số 649, tờ bản đồ số 12 (bản đồ năm 1984) được đo đạc, chỉnh lý thành thửa đất số 649A, tờ bản đồ số 6, diện tích 612m² đất màu do UBND xã H nay là UBND phường H quản lý và lập bộ thu quỹ đất công ích; thửa đất số 649B, tờ bản đồ số 6, diện tích 612m², đất màu được cân đối giao quyền và cấp GCN cho hộ ông Võ Khắc T.

[2] Đối với thửa đất số 649A, tờ bản đồ số 6 (bản đồ năm 1997), phường H:

Qua hồ sơ thể hiện thuộc quỹ đất công ích do UBND phường H lập bộ quản lý đất công ích và cho ông Võ Khắc T (anh ruột của ông Võ Khắc T) thuê sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ năm 2008 (thể hiện qua việc lập bộ thu đất công ích, các phiếu thu số 0029461, ngày 10/5/2015; số 0730559, ngày 09/4/2016; số 0001007 ngày 07/8/2017). Gần nhất là Hợp đồng thuê đất công ích giữa UBND phường H và ông Võ Khắc T lập ngày 06/3/2018, thời gian thuê đất 5 năm từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022, ông Võ Khắc T đã nộp tiền sử dụng đất công ích tại các phiếu thu số 0001710 ngày 02/4/2018, phiếu thu số 0006955 ngày 30/5/2019.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2021, ông Võ Khắc T đã xác định là ông có ký hợp đồng thuê đất và nộp thuế sử dụng đất với UBND phường H. Ông xác định chữ ký trong các hợp đồng thuê đất do UBND thị xã H cung cấp cho Tòa án là của ông. Tuy nhiên, ông lại cho rằng là tại thời điểm ký hợp đồng, UBND phường H ghi liệt kê rất nhiều thửa đất, ông cứ nghĩ là các thửa đất nói trên ông đều thuê đất để canh tác nên ông có ký vào hợp đồng thuê đất và nộp thuế sử dụng đất nhưng thực tế ông không có canh tác, không có liên quan đến thửa đất số 187 nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh.

Tại Báo cáo số 29/BC-UBND ngày 16/3/2022 của UBND phường H thì trong thời gian từ năm 2008 đến năm 2019, trong thời gian ông T thuê đất, UBND phường H không nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại nào của ông T hoặc ông

T; đến năm 2020, khi ông T có đơn khiếu nại thì ông T không canh tác trên thửa đất này mà ông T canh tác.

[2.2] Ông T cho rằng đất đai là do ông bà, cha mẹ để lại, tuy nhiên không có chứng cứ nào chứng minh cho ý kiến của ông T là có căn cứ.

[2.2.3] Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở để xác định thửa đất số 187 thuộc đất thuộc quỹ đất công ích của phường. Căn cứ khoản 2 Điều 19 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định về các trường hợp không cấp GCN quy định “Người đang quản lý, sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn” thì nội dung Văn bản số 765 là bác yêu cầu cấp GCNQSD đất của ông T đối với thửa đất số 187 vì đất thuộc quỹ đất công ích của phường và Quyết định số 3285 có nội dung giữ nguyên Văn bản số 765 là đúng quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ nào mới làm thay đổi nội dung vụ án do vậy, đơn kháng cáo của ông T không có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Võ Khắc T phải chịu 300.000 đồng; tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Võ Khắc T.

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số: 25/2022/HC-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của T tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của T tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của T tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Khắc T về việc yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 765/UBND-TNMT ngày 30/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định và Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Khắc T về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với thửa đất số 187, tờ bản đồ số 10 (Bản đồ VN-2000), diện tích 871,2m² tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Khắc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000171 ngày 21/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành